

XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ THUYỀN TRƯỞNG TÀU MẶT NƯỚC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU, NHIỆM VỤ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO CỦA TỔ QUỐC TRONG TÌNH HÌNH MỚI

NGUYỄN QUANG BÌNH (*)

Tóm tắt: *Đội ngũ thuyền trưởng ở các lữ đoàn tàu mặt nước thuộc Quân chủng Hải quân là lực lượng trực tiếp chỉ huy, quản lý, tổ chức thực hiện mọi nhiệm vụ của đơn vị tàu, đồng thời là lực lượng quan trọng trong bảo vệ biển, đảo của Tổ quốc. Bài viết phân tích tình hình thực tế và đề xuất một số giải pháp xây dựng lực lượng này luôn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ biển, đảo của Tổ quốc trong tình hình mới.*

Từ khóa: *Tàu mặt nước; thuyền trưởng; xây dựng đội ngũ thuyền trưởng.*

Abstract: *The contingent of captains serving in surface ship brigades under the Vietnam People's Navy plays a direct role in commanding, managing and organizing all operational missions of naval units, while also serving as a key force in safeguarding the nation's maritime and island sovereignty. The article analyzes the current situation and proposes several solutions to build and strengthen this force so that it can consistently meet the requirements and tasks of safeguarding the Fatherland's seas and islands in the new context.*

Keywords: *Surface ships; captains; development of the captain contingent.*

Ngày nhận bài: 10/8/2025 Ngày biên tập: 08/9/2025 Ngày duyệt đăng: 19/10/2025

Biển, đảo của Việt Nam là không gian sinh tồn chiến lược, có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng về kinh tế, chính trị và quốc phòng, an ninh. Vì vậy, nhiệm vụ bảo vệ biển, đảo của Tổ quốc đặt ra yêu cầu rất cao đối với Quân đội nhân dân Việt Nam nói chung và các lữ đoàn tàu (LĐT) mặt nước nói riêng. Các LĐT mặt nước là lực lượng chiến đấu của Quân chủng Hải quân (QCHQ), góp phần đặc biệt quan trọng vào sự nghiệp bảo vệ biển, đảo của Tổ quốc. Thuyền trưởng là cấp chỉ huy cao nhất ở trên tàu, là người chủ trì về mặt quân sự và quản lý điều hành mọi hoạt động của con tàu. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ nói chung và xây dựng đội ngũ thuyền trưởng (ĐNTT) nói riêng là công việc của thường vụ và cấp ủy đảng các cấp thuộc Đảng ủy QCHQ.

Tuy nhiên, so với đòi hỏi ngày càng cao của yêu cầu nhiệm vụ thì năng lực vận dụng, cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên vào thực tiễn thực hiện chức trách, nhiệm vụ của một số thuyền trưởng ở các lữ đoàn tàu QCHQ còn có mặt hạn chế; sự phối hợp giữa thuyền trưởng và chính trị viên để bàn biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ của đơn vị tàu có thời điểm chưa chặt chẽ, chưa thường xuyên. Số thuyền trưởng có năng lực, kinh nghiệm trong chỉ huy, quản lý và điều động tàu có thời gian đi biển dài ngày không nhiều; một số thuyền trưởng còn ít kinh nghiệm, nhất là trong xử lý các tình huống phức tạp, nhạy cảm trên biển. Công tác đào tạo, bồi dưỡng có mặt chưa đáp ứng với sự phát triển của vũ khí, trang bị, khí tài được biên chế trên các tàu. Báo cáo công tác cán bộ của Vùng 1 Hải quân nhiệm kỳ 2020-2025 đã nhận định: “Chế độ, chính sách hậu phương, gia đình,

(*) *ThS; Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng*

tiền lương, nhà ở, đất ở... đối với đội ngũ cán bộ tàu còn những bất cập và hạn chế nhất định; công tác nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và thực hiện chế độ chính sách đối với đội ngũ thuyền trưởng ở một số cấp ủy có lúc, có thời điểm chất lượng chưa cao, chưa thực sự gắn đào tạo với sử dụng đội ngũ thuyền trưởng”⁽¹⁾.

Trước yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, nhiệm vụ của Quân đội, QCHQ và các LĐT mặt nước tiếp tục được điều chỉnh tổ chức biên chế theo hướng tinh, gọn, mạnh hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Dự thảo Văn kiện trình Đại hội lần thứ XIV của Đảng khẳng định: “Tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, biển, đảo, trong đó có Biển Đông diễn biến theo chiều hướng phức tạp hơn, tiềm ẩn nguy cơ xảy ra xung đột”⁽²⁾. Trước tình hình đó, yêu cầu nâng cao chất lượng huấn luyện sẵn sàng chiến đấu đặt ra đối với QCHQ nói chung và các LĐT mặt nước nói riêng là rất cấp thiết và cần thực hiện tốt các giải pháp sau đây:

Một là, thường xuyên quán triệt sâu sắc các quan điểm, nguyên tắc, quy chế, quy định, chỉ thị, hướng dẫn của cấp ủy tổ chức đảng các cấp về công tác cán bộ, quy hoạch, luân chuyển.

Mọi vấn đề về công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ thuộc thẩm quyền của cấp ủy, tổ chức đảng được thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ và gắn trách nhiệm với người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị. Trong thực hiện, phải chấp hành nghiêm nguyên tắc, quy chế, quy định, quy trình các khâu, các bước trong công tác cán bộ; gắn xây dựng đội ngũ cán bộ với xây dựng đội ngũ đảng viên, xây dựng ĐNTT với xây dựng cấp ủy. Tập trung xây dựng ĐNTT ở các LĐT mặt nước có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng; có đủ số lượng, có chất lượng không ngừng được nâng cao và cơ cấu hợp lý; có khả năng tư duy sáng tạo, năng lực lãnh đạo, chỉ huy, tổ chức, quản lý, điều động tàu giỏi, có uy tín trước tập thể; sức khỏe và độ tuổi phù hợp, góp phần xây dựng Hải quân nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại và bảo vệ vững chắc biển, đảo của Tổ quốc.

Cấp ủy các cấp thuộc Đảng ủy QCHQ thực hiện nghiêm việc xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, chỉ huy đầu nhiệm kỳ và rà soát, bổ sung hàng năm, đồng thời phải xây dựng kế hoạch điều hành quy hoạch ở mỗi cấp. Trong xây dựng quy hoạch, phải thực hiện đúng nguyên tắc, quy trình, dân chủ, công khai, ổn định, có kế thừa, phát triển, bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững chắc giữa các thế hệ cán bộ. Quy hoạch cán bộ chủ trì ở các cấp phải có 03 lớp, giãn cách độ tuổi giữa các lớp từ 03 đến 05 tuổi trở lên; thực hiện tốt phương châm quy hoạch “động” và “mở”, mỗi chức danh đều có từ 02 đến 03 nguồn kế cận, 03 đến 05 nguồn kế tiếp, đồng thời thực hiện phương châm có vào, có ra, có lên, có xuống. Việc luân chuyển cán bộ chỉ huy, quản lý ở các LĐT mặt nước QCHQ phải trên cơ sở quy hoạch cán bộ nhằm phục vụ cho việc đề bạt, bổ nhiệm cán bộ vào các chức danh cao hơn. Việc đổi mới công tác cán bộ phải đảm bảo tính kế thừa, ổn định và phát triển, xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ biển, đảo của Tổ quốc, tạo bước đột phá nhằm nâng cao chất lượng toàn diện đối với công tác này.

Hai là, tập trung xây dựng đội thuyền trưởng ở các LĐT mặt nước đảm bảo về số lượng, chất lượng và cơ cấu hợp lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Về số lượng, phấn đấu xây dựng ĐNTT cơ bản đủ biên chế; tích cực kiện toàn đội ngũ cán bộ theo kế hoạch điều chỉnh tổ chức lực lượng, trọng tâm là các đơn vị mới thành lập... Thực hiện đồng bộ các giải pháp để giải quyết đủ số lượng cán bộ cho những chức danh còn thiếu, nhất là những đơn vị mới thành lập và ở xa trung tâm. Việc bổ nhiệm, tăng cường đội ngũ phó thuyền trưởng các tàu so với biên chế cần phải được nghiên cứu kỹ, chủ yếu để nhằm tạo nguồn cán bộ chỉ huy, quản lý hoặc do yêu cầu nhiệm vụ phát triển mới.

Về chất lượng, tập trung nâng cao chất lượng toàn diện ĐNTT cả về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực, tác phong, phong cách lãnh đạo, chỉ huy. Do đó, đòi hỏi người thuyền trưởng trước hết phải nêu cao tính đảng, tính nguyên tắc, nói đi đôi với làm, đồng thời nói và làm theo quan điểm của Đảng.

Trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ, người thuyền trưởng phải luôn có tính chủ động, sáng tạo, quyết đoán, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn thử thách vì lợi ích chung, có ý thức kỷ luật cao, tận tâm, tận lực với công việc, gương mẫu cả trong lời nói và việc làm. Đội ngũ thuyền trưởng cần hội tụ cả năng lực nghiên cứu, lãnh đạo, chỉ huy, quản lý, tham mưu tốt, có khả năng xử lý những vấn đề phức tạp do thực tiễn đặt ra và có thể làm việc được trong môi trường quốc tế.

Về cơ cấu, từng bước cải thiện cơ cấu ĐNNT, giữ vững tỷ lệ cán bộ tại chỗ, điều chỉnh cơ cấu độ tuổi của cán bộ chỉ huy, quản lý; chủ động, kiên quyết điều động, sắp xếp, luân chuyển cán bộ cùng chuyên ngành trong nội bộ giữa các LĐT trong một vùng hoặc giữa các vùng với nhau. Đồng thời, kết hợp chặt chẽ giữa giữ gìn, sử dụng đội ngũ cán bộ giàu kinh nghiệm hiện có với tích cực lựa chọn, bồi dưỡng cán bộ kế cận, kế tiếp, trẻ hóa đội ngũ, đảm bảo tính liên tục, kế thừa vững chắc giữa các thế hệ.

Ba là, thực hiện tốt công tác quản lý, nhận xét, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và thực hiện chính sách đối với cán bộ.

Trong công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ nói chung và ĐNNT ở các LĐT mặt nước QCHQ nói riêng phải thực hiện đồng bộ các khâu, từ quy hoạch, nhận xét, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, cho đến thực hiện chính sách đối với cán bộ; trong đó quản lý, đánh giá cán bộ là khâu quan trọng, quản lý chặt, đánh giá đúng mới quy hoạch, sử dụng đúng cán bộ. Trách nhiệm đánh giá ĐNNT thuộc về cấp ủy, tổ chức đảng các cấp của các LĐT mặt nước và từng chi bộ tàu mà thuyền trưởng sinh hoạt. Đánh giá cán bộ phải căn cứ trên cơ sở thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình; theo nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, theo đa số, đảm bảo thực chất, khách quan, chống chủ quan, cảm tính, phiến diện...

Trên cơ sở nhận xét, đánh giá đúng cán bộ, cấp ủy các cấp chủ động rà soát, lựa chọn chuẩn bị nguồn đưa đi đào tạo tại các học viện, nhà trường trong và ngoài Quân đội.



Diễn tập trên biển ở Vùng 3 Hải quân

Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phải theo quy hoạch và hướng sử dụng; gắn kết quả đào tạo với tuyển chọn, bổ nhiệm, đề bạt nhằm nâng cao chất lượng toàn diện đội ngũ cán bộ, trước hết là bản lĩnh chính trị, năng lực tư duy, tính Đảng, tính nguyên tắc trong công tác. Cùng với đó, thực hiện tốt chính sách đối với cán bộ theo đúng quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước, Quân đội và Quân chủng; phù hợp đặc điểm, yêu cầu nhiệm vụ và khả năng của từng cơ quan, đơn vị, bảo đảm đúng, đủ chế độ, tiêu chuẩn, dân chủ, công khai, công bằng, tận tụy, chu đáo. Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất, hoàn thiện hệ thống chính sách, nhất là chính sách về tiền lương, phụ cấp, nhà ở, chế độ an dưỡng, khám, chữa bệnh, bảo hiểm y tế cho cán bộ, thân nhân cán bộ theo quy định và chính sách đối với các đối tượng đặc thù quân sự theo hướng ngày càng tốt hơn.

Bốn là, kết hợp chặt chẽ giữa công tác cán bộ với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Ng nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII đã khẳng định công tác cán bộ là “then chốt của then chốt”⁽³⁾. Như vậy, khâu then chốt của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng phải bắt đầu từ công tác cán bộ. Nếu thực hiện tốt công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực ngang tầm nhiệm vụ sẽ góp phần tích cực vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; ngược lại, nếu không thực hiện tốt sẽ có hệ lụy tương ứng. Bởi vậy, trong tiến hành công tác cán bộ, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp phải coi đó là một

nội dung cơ bản, rất quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) và Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Việc đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ phải trên cơ sở gắn kết giữa yêu cầu chung về phẩm chất, năng lực và phương pháp, tác phong của cán bộ với các tiêu chí thực hiện Kết luận số 01-KL/TW và những biểu hiện suy thoái mà Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) đã chỉ ra.

Đánh giá chất lượng cán bộ phải gắn với phân tích chất lượng đảng viên, tạo cơ sở cho việc xây dựng đội ngũ cán bộ vừa “hồng”, vừa “chuyên”, đảm bảo đánh giá đúng cán bộ, đa chiều, nhiều mặt, xuyên suốt, phải trên cơ sở phẩm chất, năng lực và hiệu quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ và tránh việc yêu nên tốt, ghét nên xấu. Phải quán triệt quan điểm khách quan, toàn diện, khoa học, cụ thể, lịch sử và phát triển trong đánh giá cán bộ; đồng thời khắc phục những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Để việc kết hợp hai mặt công tác trên có hiệu quả, cần phát huy vai trò của bí thư cấp ủy, chính ủy, chính trị viên, người chỉ huy; xây dựng đội ngũ cấp ủy vững mạnh, đoàn kết, thống nhất cao; thường xuyên kiện toàn đội ngũ cán bộ chủ trì ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những vi phạm, nhất là vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, vi phạm phẩm chất đạo đức, lối sống, vi phạm trách nhiệm nêu gương, vi phạm những điều đảng viên không được làm. Đồng thời, có chủ trương, biện pháp toàn diện, đồng bộ, có tính khả thi cao; thực sự coi công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ then chốt và phải bắt đầu từ cán bộ và công tác cán bộ.

Năm là, phát huy vai trò tích cực, chủ động trong tự học tập, rèn luyện nâng cao phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác và sức khỏe của đội ngũ thuyền trưởng ở các lũ đoàn tàu mặt nước.

Tự học tập, rèn luyện là biện pháp chủ yếu để cán bộ không ngừng nâng cao phẩm chất, năng lực, kỹ năng công tác và các kiến thức khác. Đấu tranh khắc phục những thiếu sót, nhược điểm của bản thân, chiến thắng mọi trở lực, phấn đấu vươn lên hoàn thành cương vị, chức trách, nhiệm vụ được giao. Tầm quan trọng của vấn đề này đã được V.I.Lênin đã khẳng định: “Chỉ khi nào các đồng chí biết tự mình tìm ra phương hướng trong vấn đề đó, thì các đồng chí mới có thể coi mình là đã đủ vững vàng trong những niềm tin của mình và bảo vệ những niềm tin đó một cách thắng lợi trước bất cứ người nào và bất cứ lúc nào”⁽⁴⁾. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã chỉ rõ: “Phải nâng cao và hướng dẫn việc tự học... phải biết tự động học tập”⁽⁵⁾. Vì vậy, phát huy tính tích cực, chủ động của ĐNTT trong tự học tập, rèn luyện nâng cao phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác là yêu cầu khách quan. Đó là hoạt động của bản thân ĐNTT dưới sự tác động của các chủ thể tiến hành, lực lượng tham gia nâng cao chất lượng ĐNTT.

Thực tiễn cho thấy, những hạn chế trong xây dựng ĐNTT ở các LĐT mặt nước thuộc QCHQ thời gian qua có nhiều nguyên nhân, bản thân ĐNTT tuy đã được trang bị kiến thức khá toàn diện, cơ bản, hệ thống nhưng thực tiễn công tác luôn luôn vận động và phát triển không ngừng đã đặt ra yêu cầu mới, do đó cần phải thường xuyên tự học tập, rèn luyện liên tục không ngừng để đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ thực tiễn của đơn vị./.

Ghi chú:

(1) Bộ Tư lệnh Vùng 1 Hải quân, *Báo cáo công tác cán bộ nhiệm kỳ 2020- 2025*, Hải Phòng, 2024, tr.2.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Dự thảo Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, Nxb CTQG-ST, H.2024, tr.16.

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb CTQG-ST, H.2021, tr.75.

(4) V.I.Lênin, *Toàn tập*, tập 39, Nxb CTQG-ST, H.2005, tr.76-77.

(5) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 6, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.360.